



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 54/TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 24 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Vũng Tàu-Thị Vải

VTU - 31 - 2024

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐC_VTTV_2406_01 đến ĐC_VTTV_2406_17, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 6/2024, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải như sau:

Trong phạm vi tuyến luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến hạ lưu Bến cảng Xăng dầu Petec Cái Mép có chiều dài 30,6 km

1.1 Trong phạm vi thiết kế đáy luồng hàng hải chiều rộng luồng nhỏ nhất 310 m đã được công bố, thông số kỹ thuật các đoạn cạn thuộc đoạn luồng này như sau:

- Đoạn từ phao BHHH số từ phao BHHH số “1” – 400 m đến phao BHHH số “1” + 200 m, chiều dài khoảng 60 m:

+ Xuất hiện điểm độ sâu 13,0 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
13,0	10°17’31,18”N	107°04’41,89” E	10°17’27,50”N	107°04’48,31” E

+ Ngoài điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 14,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “1” + 920 m đến phao BHHH số “1” + 1120 m, chiều dài khoảng 200 m, độ sâu đạt 14,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “3” – 620 m đến phao BHHH số “3” – 420 m, chiều dài khoảng 200 m:

+ Xuất hiện điểm độ sâu 13,8 m; 13,8 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
13,8	10°18’22,77”N	107°04’05,22” E	10°18’19,09”N	107°04’11,64” E
13,8	10°18’22,35”N	107°04’04,71” E	10°18’18,68”N	107°04’11,12” E

+ Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 14,0 m.

- Từ hạ lưu phao số “5” – 900m đến thượng lưu phao số “5” + 1300m, chiều dài khoảng 2,2 km:

+ Dải điểm độ sâu phía bên phải luồng từ phao BHHH số “5” – 720 m đến phao BHHH số “5” + 780 m, chiều dài khoảng 1,500 m, lần luồng xa nhất khoảng 50 m, độ sâu đạt 11,9 m nằm sát biên luồng.

+ Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 14,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “12” + 1160m đến phao BHHH số “15” chiều dài khoảng 4,0 km:

+ Xuất hiện điểm độ sâu 13,9 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
13,9	10°25’31,03” N	107°01’10,35” E	10°25’27,36” N	107°01’16,77” E

+ Ngoài điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 14,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “15” đến phao BHHH số “17” chiều dài khoảng 1,4 km:

+ Xuất hiện điểm độ sâu 13,9 m; 13,7 m; 13,9 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
13,9	10°27’36,12” N	106°59’32,12” E	10°27’32,45” N	106°59’38,54” E
13,7	10°27’37,91” N	106°59’31,71” E	10°27’34,23” N	106°59’38,13” E
13,9	10°27’15,90” N	106°59’47,04” E	10°27’12,22” N	106°59’53,46” E

+ Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 14,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “17” đến phao BHHH số “19” + 760m, chiều dài khoảng 3,0 km, độ sâu đạt 14,0 m.

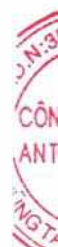
- Đoạn từ hạ lưu phao số “26” – 200m đến hạ lưu bến cảng xăng dầu Petec Cái Mép, chiều dài khoảng 220 m, độ sâu đạt 12,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 13,7 m.

1.2 Trong phạm vi thiết kế đáy luồng hàng hải chiều rộng luồng 350 m (Đoạn luồng hàng hải Cái Mép – Thị Vải thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến luồng Cái Mép – Thị Vải từ phao số “0” vào khu bến cảng công ten nơ Cái Mép), thông số kỹ thuật các đoạn cạnh thuộc đoạn luồng này như sau:

- Đoạn từ phao BHHH số “1” – 500 m đến phao BHHH số “1” + 280 m, chiều dài khoảng 780 m: dải độ sâu nằm phía bên phải luồng lần luồng xa nhất khoảng 80 m, độ sâu đạt 13,0 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 15,5 m. Ngoài ra độ sâu đoạn luồng này đạt 15,2 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “1” + 920 m đến phao BHHH số “1” + 1200 m, chiều dài khoảng 280 m: dải độ sâu nằm bên phải luồng lần luồng xa nhất khoảng 120 m, độ sâu đạt 14,7 m; điểm độ sâu đạt 14,6 m nằm sát biên trái luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 15,5m. Ngoài ra độ sâu tại đoạn luồng này đạt 15,4 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “3” – 700 m đến phao BHHH số “3” – 340 m, chiều dài khoảng 360 m: độ sâu đạt 13,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 14,7 m.



- Đoạn từ phao BHHH số “5” – 950 m đến phao BHHH số “5” + 1300 m, chiều dài khoảng 2,2 km:

+ Đoạn từ phao BHHH số “5” – 950 m đến phao BHHH số “5” - 350 m, chiều dài khoảng 600 m, xuất hiện điểm độ sâu 14,9 m, nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 16,2 m. Ngoài ra độ sâu đạt 15,3 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “5” – 350 m đến phao BHHH số “5” + 1300 m, chiều dài khoảng 1,65 km, xuất hiện điểm độ sâu 12,5 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 14,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “12” + 1160m đến phao BHHH số “19” + 760 m, chiều dài khoảng 8,4 km:

+ Đoạn từ phao BHHH số “13” – 1,6 km đến phao BHHH số “13” – 1,1 km, chiều dài khoảng 500 m, độ sâu đạt 14,5 m, độ sâu tại tim luồng đạt 15,0m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “13” – 1,1 km đến phao BHHH số “13” – 600 m, chiều dài khoảng 500 m, độ sâu đạt 13,9 m, độ sâu tại tim luồng đạt 14,6 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “13” – 600 m đến phao BHHH số “13” + 280 m, chiều dài khoảng 840 m, độ sâu đạt 14,4 m, độ sâu tại tim luồng đạt 15,0 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “13” + 280 m đến phao BHHH số “13” + 660 m, chiều dài khoảng 380 m, độ sâu đạt 13,2 m, độ sâu tại tim luồng đạt 15,5 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “13” + 660 m đến phao BHHH số “13” + 720 m, chiều dài khoảng 60 m, độ sâu đạt 14,5 m, độ sâu tại tim luồng đạt 15,0 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “13” + 720 m đến phao BHHH số “15” – 120 m, chiều dài khoảng 1,6 km, độ sâu đạt 13,7 m, độ sâu tại tim luồng đạt 15,5 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “15” – 120 m đến phao BHHH số “15” – 70 m, chiều dài khoảng 50 m, độ sâu đạt 14,6 m, độ sâu tại tim luồng 15,4 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “15” – 70 m đến phao BHHH số “15” + 580 m, chiều dài khoảng 650 m, độ sâu đạt 12,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 15,5 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “15” + 580 m đến phao BHHH số “15” + 700 m, chiều dài khoảng 120 m, độ sâu đạt 14,7 m, độ sâu tại tim luồng đạt 15,2 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số “15” + 700 m đến phao BHHH số “19” + 800 m, chiều dài khoảng 3,5 km, độ sâu đạt 13,9 m, độ sâu tại tim luồng đạt 15,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “26” – 200 m đến Bến cảng Xăng dầu Petec Cái Mép, chiều dài khoảng 300 m, độ sâu đạt 12,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 13,7 m.

2. Đoạn từ phao BHHH số “32” + 420 m đến phao BHHH số “34” +150 m, có chiều dài khoảng 700 m, độ sâu đạt 11,2 m, độ sâu tại tim luồng đạt 12,5 m.

5001
TỔ
GT
ẢNH
HIỆN
T.B

3. Đoạn từ phao BHHH số “33” đến phao BHHH số “44” có chiều dài khoảng 2,9 km:

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng từ phao BHHH số “33” đến phao BHHH số “37” + 400 m, chiều dài khoảng 1,7 km, lần luồng xa nhất khoảng 95 m, độ sâu đạt 7,2 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng từ phao BHHH số “42” – 600 m đến phao BHHH số “44”, chiều dài khoảng 1,2 km, lần luồng xa nhất khoảng 120 m, độ sâu đạt 5,9 m nằm sát biên luồng.

Ngoài những dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 12,0 m trở lên.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu để có biện pháp hàng hải an toàn. Lưu ý điểm độ sâu, dải điểm độ sâu và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu, Cảng vụ hàng hải Đồng Nai để đảm bảo an toàn hàng hải. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Cảng vụ Hàng hải TP.HCM;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P. ATHH_{Hòa}.

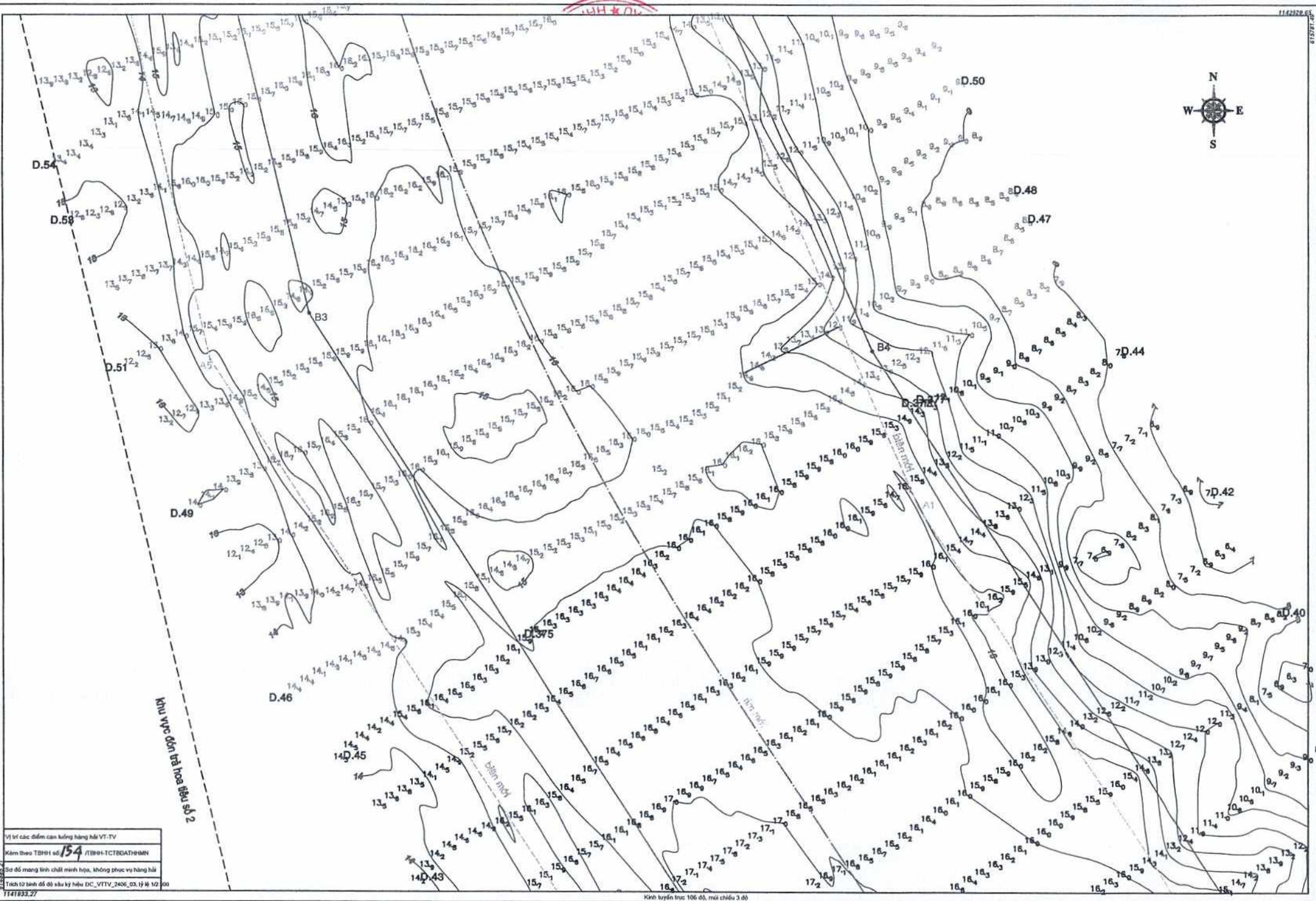
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 12 Cty vận tải & cung ứng xăng dầu đường biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng hàng hải II
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- 24 Bộ đội Biên phòng tỉnh Đồng Nai
- 25 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 26 Phòng CSGT đường thủy tỉnh BR-VT
- 27 Sở GTVT, Sở NN&PTNN các tỉnh
 - Bà Rịa – Vũng Tàu
 - Đồng Nai
- 28 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 29 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 30 Ban Quản lý dự án Hàng hải



Vị trí các điểm cần lượng hàng hóa VT-TV
Kính theo TĐH 1:54 / TĐH 1: TCTĐH 1: MN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hóa
Trích từ bản đồ địa dư ký hiệu DC_VTTV_2406_03, tỷ lệ 1:200
1141833.27